TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH T** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 21-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH T, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Biện Công Nặng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Tấn Út.

- Ông Võ Tấn Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lâm Sà Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Văn D**, tên gọi khác là Đ, sinh 1991. (có mặt)

ĐKHKTT: Ấp Thuận A, xã Bình S, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang.

Chổ ở hiện nay: ấp Tân L, xã Long T, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tuấn K và bà Lê Thị U; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là: cấm đi khỏi nơi cư trú. (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại*: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1970. (chết)

- *Người đại diện hợp pháp theo quy định pháp luật cho bị hại*: Bà **Trần Thị H1**,(vợ ông H), sinh năm 1971. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Rẩy M, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Trịnh Nghĩa T**, sinh năm 1965. (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Lý Thường K, phường A, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu

2. Bà **Lê Thị U**, sinh năm 1973. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Tân L, xã Long T, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Lê Văn D1**, sinh năm 1970. (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Nhà D, xã Châu H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu.

2. Ông **Lê Văn D2**, sinh năm 1970. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mặt Đ, thị trấn Châu H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu.

3. Ông **Nguyễn Thanh H1**, sinh năm 1956. (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

4. Ông **Nguyễn Thanh N**, sinh năm 1988. (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

5. Ông **Lê Văn C**, sinh năm 1990. (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Nhà D, xã Châu H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu.

6. Ông **Nguyễn Văn H3**, sinh năm 1974. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Rẩy M, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

7. Ông **Lê Văn Đ**, sinh năm 1963. (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Rẩy M, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

8. Ông **Lê Văn S**, sinh năm 1984. (có mặt).

Địa chỉ: ấp Rẩy M, xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

9. Bà **Lê Thị Diễm H2**, sinh năm 1993. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Nhà D, xã Châu H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Trần Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị truy tố về hành vi phạm tội được tóm tắc như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 14/3/2018, sau khi đã uống rượu, bia tại nhà của bạn là Lê Thị Diễm H2 tại ấp Nhà D, xã Châu H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo D lấy xe của bị cáo mang biển kiểm soát 94F9-7150 để chở H2 đi cùng, đi theo hướng từ ấp Nhà Dài B - ra ấp A, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. Trên đường đi đến đoạn trước nhà trọ Mười L thuộc ấp A, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T vào khoản 19 giờ 30 phút thì D quay ra sau để nói chuyện với H nên xe của bị cáo D lấn sang lề đường bên trái dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 83F3-7542 do ông Nguyễn Văn H điều khiển theo chiều ngược lại.

Sau khi va chạm D, H2, H được người dân đưa vào Trung tâm y tế huyện Thạnh T để điều trị và đồng thời báo cho Cảnh sát giao thông huyện Thạnh T, tại đây lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra đo nồng độ cồn của bị cáo là 0.603mg/lít khí thở và của ông H là 1.566mg/lít khí thở là vượt quá quy định (mức quy định là không được vượt quá 0.25mg/lít khí thở).

Sau khi được đưa vào điều trị tại Trung tâm y tế huyện Thạnh T, chuyển đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Bạc Liêu rồi đến Đa khoa Trung ương Cần Thơ và Bệnh viện chợ rẫy thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 17/3/2018 ông H tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 60/PY.PC45 ngày 02/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng mô tả khám ngoài, trong: Trên cơ thể có nhiều vết xây sát, bong tróc da, bầm tụ máu, màn cứng căn phòng; xuất huyết ở bán cầu đại não hai bên; tổ chức não phù nề; mặt cắt nhu mô não xuất huyết rãi rác; trong gian nảo chứa nhiều cục máu đông.

Kết luận: Nguyên nhân chết đối với ông Nguyễn Văn H bị chấn thương sọ não (do tai nạn giao thông).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng của bị cáo, bị hại gồm:

Thu giữ của bị hại gồm: 01(một) xe mô tô biển kiểm soát số 83F3- 7542 nhãn hiệu FASHION màu nâu, dung tích xi lanh 97cm^3; giấy đăng ký xe mô tô, xe máy; giấy phép lái xe hạng A1, của ông Nguyễn Văn H; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân, sau đó đã giao trã cho đại diện bị hại theo Quyết định xử lý vật chứng số 44 ngày 08/08/2013.

Thu giữ của bị cáo gồm: 01(một) xe mô tô biển kiểm soát số 94F9- 7150 nhãn hiệu Wave GUIDA màu xanh, dung tích xi lanh 108cm^3; 01 giấy đăng ký xe mô tô, hiện đã bàn giao cho cơ quan thi hành án dân sự huyện Thạnh T quản lý.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: quá trình điều khiển xe bị cáo có uống rượu, bia trước đó nên khi đang điều khiển xe từ ấp Nhà D- ra thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, khi đến đoạn đường thuộc ấp A, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T (trước nhà trọ Mười L) thì xảy ra tai nạn giao thông đường bộ với ông Nguyễn Văn H như bản cáo trạng của Viện Kiểm Sát nêu trên.

Sau tai nạn bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục 2.000.000đồng cho bị hại nên xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp theo quy định pháp luật cho bị hại Nguyễn Văn H là bà Trần Thị H1 yêu cầu bị cáo Trần Văn D bồi thường các khoản chi phí như sau: Tiền chi phí điều trị tổng cộng 12.738.000 đồng; tiền tổ chức đám tang, chi phí mai táng tổng cộng là 72.660.000đồng. Tổng cộng các khoản đại diện bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 85.398.000đồng. Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị U (mẹ của bị cáo D trình bày: gia đình của bà hoàn cảnh đang khó khăn, mua gánh bán bưng, bị cáo D là

lao động chính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng số 11/QĐ-KSĐT, ngày 06/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, truy tố đối với bị cáo Trần Văn D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội theo như cáo trạng truy tố. Đối với tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật hình sự thì không có, về tình tiết giảm nhẹ bị cáo Trần Văn D có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo; khắc phục hậu quả; có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự. Với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu đủ điều kiện áp dụng Điều 54 BLHS. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt, ở khung liền kề từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: 01(một) xe mô tô biển kiểm soát số 94F9- 7150 nhãn hiệu Wave GUIDA màu xanh và một giấy đăng ký xe mô tô thuộc sở hữu của bị cáo nên hoàn trả lại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo bị cáo được thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt những người tham gia tố tụng: là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, một số nhân chứng, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và có lời khai tại cơ quan điều tra, xét thấy việc vắng mặt của số người này không làm ảnh hưởng đến kết quả của việc giải quyết vụ án, căn cứ vào các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn D thừa nhận khoảng 19 giờ 00 cùng ngày thì H2 rủ bị cáo D ra thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng để uống cà phê thì bị cáo D đồng ý đi và bị cáo D điều khiển xe của bị cáo mang biển kiểm soát 94F9-7150 để chở H2 đi cùng, theo hướng từ ấp Nhà D, xã Châu H, huyện Vĩnh L, tỉnh Bạc Liêu đi ra ấp A, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. Trên đường đi đến đoạn trước nhà trọ Mười L thuộc ấp A, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T vào khoảng 19 giờ 30 phút thì D quay ra sau để nói chuyện với H2, lúc này D nghe tiếng xe chạy nên vừa quay mặt về phía trước thì xe D lấn sang phần đường bên trái dẫn đến va chạm với xe mô tô 83F3-7542 do ông Nguyễn Văn H điều khiển theo chiều ngược lại và hậu quả là ông H chết, lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án

như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản kết luận gíam định pháp y.

Xét lời khai của bị cáo Trần Văn D tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với hậu quả là người bị hại ông Nguyễn Văn H chết, đặc điểm dấu vết trên phương tiện gây tai nạn, kết quả giám định, khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, lời khai người người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập lưu trong hồ sơ vụ án. Cho thấy bị cáo khi tham gia giao thông đã vi phạm quy tắc về an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 9 Luật giao thông đường bộ nên có căn cứ xác định bị cáo Trần Văn D là người điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94F9-7150 gây tại nạn giao thông và hậu quả là ông Nguyễn Văn H chết. Bị cáo điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn 0.603mg/lít khí thở là hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, điều khiển xe phân khối lớn dung tích xi lanh 108cm^3 mà không có giấy phép lái xe hạng A1. Vì vậy, hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo thuộc trường hợp định khung tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự nên có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng; đã xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo luật định nên phải chịu trách nhiệm do hành vi của mình gây ra dù xác định hành vi được thực hiện với lỗi vô ý nhưng bị cáo đã quá cẩu thả và quá tự tin vào bản thân trong khhi đang điều khiển xe là nguồn nguy hiểm cao độ nhưng không chú ý quan sát phía trước mà quay ra nói chuyện với người ngồi sau nên đã gây ra hậu quả nghiêm trọng làm cho thân nhân của Nguyễn Văn H mất đi người chồng, người cha trong gia đình. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội về ý thức chấp hành luật lệ giao thông nhưng cũng cần xem xét giảm nhẹ để bị cáo và người dân thấy chính sách khoan hồng của Nhà Nước ta. Qua xem xét, thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo; khắc phục một phần hậu quả; được quy định điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Ngoài ra bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ khác như: có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, bản thân thì không biết chữ nhận thức pháp luật kém, do đó sau khi nghị án lượng hình Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở khung hình phạt liền kề.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện cho người bị hại đã tự nguyện rút lại một phần yêu cầu chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền khoảng 55.000.000 đồng (giảm so với yêu cầu tại cơ quan điều tra là khỏang 85.000.000 đồng), nhưng bị cáo chỉ có khả năng bồi thường khoảng 10.000.000 đồng do đó hai bên không thõa thuận được, Hội đồng xét thấy việc chi phí chữa trị và tổ chức đám tang cho một người đã chết theo phong tục tạp quán của địa phương cũng như tiền tổn thất tinh thần ít nhất cũng phải trên dưới 60.000.000 đ nhưng

đại diện gia đình bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền: 55.000.000 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị cáo D phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là:

- Chi phí điều trị cho ông H theo toa: 12.738.000 đồng.

- Chi phí làm đám tang, mồ mã: 14.000.000 đồng.

- Tiền tổn thất về tinh thần = 20 tháng lương cơ bản: 20 tháng x 1.390.000 đồng = 27.800.000 đồng.

+ Tổng cộng: 54.538.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: 01(một) xe mô tô biển kiểm soát số 94F9- 7150 nhãn hiệu Wave GUIDA màu xanh, dung tích xi lanh 108cm^3; số máy VTTJL1P52FMH*035514*, số khung RKKWCHXUM5X035514; 01(một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0001341 mang tên Trần Việt T đã bán cho ông Trịnh Nghĩa T, ông T đã bán và sang tên cho bị cáo D thuộc sở hữu của bị cáo nên hoàn trả lại cho bị cáo là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định pháp luật, về án phí dân sự trong vụ án hình sự do yêu cầu của người đại diện hợp pháp được chấp nhận một phần nên buộc bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1; 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 584; 585; 586; 591 Bộ luật dân sự 2015.

khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"

Xử phạt: Trần Văn D 01 năm, 06 tháng tù, thời hạn phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Xử lý vật chứng:

Trả cho bị cáo Trần Văn D các tài sản gồm: 01(một) xe mô tô biển kiểm soát số 94F9- 7150 nhãn hiệu Wave GUIDA màu xanh, dung tích xi lanh 108cm^3; số máy VTTJL1P52FMH*035514* số khung RKKWCHXUM5X 035514 (đã bị hư hỏng).

01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0001341 mang tên Trần Việt T.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn D phải bồi thường cho đại diện người bị hại ông Nguyễn Văn H là bà Trần Thị H1 số tiền 54.538.000 đồng (Năm mươi bốn triệu, năm trăm, ba mươi tám ngàn đồng) và được khấu trừ 2.000.000đồng vào tiền bị cáo nộp khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy bị cáo còn phải bồi thường cho đại diện người bị hại số tiền là 52.538.000 đồng (Năm mươi hai triệu, năm trăm, ba mươi tám ngàn đồng).

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án dân sự đối với người phải thi hành án nếu chưa trã được số tiền phải thi hành án thì phải chịu lãi suất theo quy định tại các Điều 357; 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí hình sự sư thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu là: 2.726.900 đồng (Hai triệu, bảy trăm, hai mươi sáu ngàn, chín trăm đồng).

5. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Công an huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Bị cáo, bị hại, Người CQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Biện Công Nặng